TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2019/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trịnh L, sinh năm: 1991; Địa chỉ cư trú:Tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Tiến Dg, sinh năm: 1992; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trịnh L và anh Trần Tiến D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trịnh L và anh Trần Tiến D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trịnh L và anh Trần Tiến D thỏa thuận giao con chung là Trần Gia H, sinh ngày 06/12/2011 và Trần Gia H1, sinh ngày 16/6/2015 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Dũng do chị Lê không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trịnh L và anh Trần Tiến D thỏa thuận, chị Nguyễn Thị Trịnh L chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0007714 ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Trịnh L 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND phường Bách Quang;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Anh Dũng, chị Lê;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Văn Bản